

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày: 22-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Hiền, ông Lê Sỹ Tuyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 01/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 10/9/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN NHƯ L, sinh năm: 1986, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Cha: Nguyễn M (đã chết), Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 17/01/2006 bị Công an huyện Thuận Bắc xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 150.000đ về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (đã nộp phạt).

- Ngày 14/6/2007, bị UBND tỉnh Ninh Thuận ra quyết định số 2313/QĐ-UBND về việc đưa Nguyễn Như L vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng. Từ ngày 21/4/2009 đến ngày 06/02/2011, đã chấp hành thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục A1.

Bị cáo L bị tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Bắc (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại:

1/. Anh Cao Xuân K, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã Ph, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2/. Ông Trần Văn H, sinh năm 1965 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn K 1, xã L, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phan Tấn D, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như L, sinh năm 1986, có hộ khẩu thường trú tại thôn Th, xã T, Ninh Hải, Ninh Thuận tuy nhiên thường xuyên không có mặt tại địa phương, không có công việc ổn định. Để có tiền tiêu xài, tháng 6/2020 L đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thuận Bắc. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 20/6/2020, Nguyễn Như L đột nhập vào khu vực trước đây Đại đội Công Binh - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Thuận đóng quân, tại thôn Ba Tháp, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc trộm cắp tài sản của anh Cao Xuân K gồm 01 xe mô tô biển số 47B1-062.11, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave màu sơn đen; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu OPPO F7 và 01 điện thoại di động loại bàn phím, hiệu FORME. Sáng ngày 21/6/2020, L điều khiển xe mô tô không biển số (L tháo rời biển số 47B1-062.11 cất giấu) chạy đến thôn Đá Bẩn, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải bán chiếc xe này với giá 2.000.000đ cho Phan Tấn D thông qua Nguyễn Công L - sinh năm 1969 trú tại thôn Đá Bẩn, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải giới thiệu. Sau đó, L gặp tên Tý (không rõ họ tên, địa chỉ), Tý đưa L đi đến khu vực siêu thị Coop Mart Thanh Hà thuộc phường Phủ Hà, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm dùng điện thoại di động hiệu OPPO F7 để đổi ma túy đá từ một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) về để sử dụng. Còn 01 điện thoại di động hiệu FORME thì L đã cho Tý. Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Bắc không xác định được cụ thể nên không thu lại được 02 điện thoại di động này.

Lần thứ hai: Vào ngày 23/6/2020, để có tiền sử dụng ma túy, Nguyễn Như L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền mua ma túy sử dụng. L đi bộ một mình dọc theo Quốc lộ 1A hướng ra Thuận Bắc, khi đi ngang qua nhà ông Trần Văn H - sinh năm 1965 trú tại thôn K1, xã L, L thấy cổng nhà ông H không đóng, bên trong sân có dựng 03 chiếc xe mô tô không có người trong coi. L thấy chiếc xe hiệu HONDA FUTURE FI biển số 85H1-047.79 có sẵn chìa khóa xe trên ổ khóa, L liền dắt chiếc xe mô tô này ra ngoài cổng nhà ông Hiếu rồi đề nổ máy chạy ra đường Quốc lộ 1A và chạy vào hướng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Khi đi đến khu vực thôn Ba Tháp, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, L dừng xe và mở cốp xe ra kiểm tra, thấy trong cốp xe không có tài sản, L tháo biển số 85H1-047.79 ra khỏi xe đồng thời tháo 02 gương chiếu hậu ra khỏi xe rồi vứt biển số xe và 02 gương chiếu hậu xuống lề đường. Sau đó, L điều khiển xe mô tô này chạy vào một chòi hoang thuộc thôn Thủy Lợi, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tại đây L đã gắn biển số 47B1-062.11 vào chiếc xe vừa lấy trộm được và chạy vào xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải để tìm nơi tiêu thụ. Khi đang điều khiển xe mô tô hiệu FUTURE FI có gắn biển số 47B1-062.11 có nhiều biểu hiện nghi vấn nên L đã bị tổ tuần tra của Công an huyện

Thuận Bắc và Công an xã Xuân Hải mời về Công an xã Xuân Hải để làm việc. Qua làm việc, L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Trần Văn H trú tại thôn K1, xã L, huyện Thuận Bắc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/ KLĐGTS ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: Giá trị tại thời điểm bị mất ngày 23/6/2020 của xe mô tô biển số 85H1-047.79 là **13.950.000đ (1)**

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐGTS ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Bắc, kết luận: Tổng giá trị tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô biển số 47B1-062.11, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave màu sơn đen; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu OPPO F7 và 01 điện thoại di động loại bàn phím, hiệu FORME là **7.879.500đ (2).**

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là (1)+(2) = 21.829.500đ.

Tại công văn số 2006/BCH-TM ngày 11/8/2020 của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận và công văn số 11/ĐTHS ngày 12/8/2020 của Cơ quan Điều tra Hình sự Khu vực 3 Quân khu 5 xác định: Phần đất hiện tại mà ông Cao Xuân K mượn lại để làm chỗ ở cho cá nhân. Nên việc mất tài sản tại khu vực đất quốc phòng tại thôn Ba Tháp, xã Bắc Phong là tài sản riêng của cá nhân ông Cao Xuân K không phải là tài sản của Quân đội nên thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Bắc.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTB ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Như L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Như L từ 09 đến 12 tháng tù. Quan điểm về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi những người bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người bị hại tại cơ quan điều tra, của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Như L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 85H1-047.79 của ông Trần Văn H và xe mô tô BKS 47B1-062.11 cùng 02 chiếc điện thoại của anh Cao Xuân K. Tổng giá trị tài sản mà L đã trộm cắp là 21.829.500đ (*hai mươi một triệu tám trăm hai mươi chín ngàn năm trăm đồng*). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Như L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù, có nhân thân xấu về hành vi trộm cắp tài sản, đã bị đưa đi cải tạo giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của bị cáo L: Quá trình điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho L và đối tượng tên Tý là ai nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo L về hành vi sử dụng ma túy này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, giữa bị cáo và các người bị hại, người có quyền lợi liên đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại cụ thể: anh Cao Xuân K đã nhận lại xe mô tô BKS 47B1-062.11 và không yêu cầu Bị cáo Nguyễn Như L phải bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại di động; ông Trần Văn H đã nhận lại xe mô tô BKS 85H1-047.79 và không yêu cầu Bị cáo Nguyễn Như L phải bồi thường giá trị 02 gương chiếu hậu, tự đăng ký lại BKS xe số 85H1-047.79; anh Phan Tấn D không yêu cầu Bị cáo Nguyễn Như L phải bồi thường 2.000.000đ đã mua xe. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS 85H1-047.79, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE FI, thuộc sở hữu của ông Trần Văn H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H là đúng căn cứ pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 47B1-062.11, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave màu sơn đen thuộc sở hữu của anh Cao Xuân K nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K là đúng căn cứ pháp luật. Riêng 02 chiếc điện thoại di động của anh K không thu hồi được. Biển số kiểm soát xe số 85H1-047.79 và 02 gương chiếu hậu của ông H không thu hồi được.

[6] Đối với các đối tượng mua xe mô tô do bị cáo L phạm tội mà có:

Đối với Nguyễn Công L và Phan Tấn D: Quá trình điều tra xác định rõ những người này không biết rõ nguồn gốc xe do bị cáo L phạm tội mà có, đã thực hiện mua bán. Nên hành vi của Nguyễn Công L và Phan Tấn D không có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo L, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Về án phí dân sự sơ thẩm: Do phân trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Như L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như L **10 (mười)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 23/6/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Phân trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra bị cáo và những người bị hại, người có quyền lợi liên quan đã thỏa thuận được với nhau nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Như L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt Bị cáo, có mặt người bị hại, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phước Trí